

Bản án số: 503/2024/HS-PT
Ngày: 25 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Hà Huy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 217/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Trương Quang S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Quang S, sinh năm 1986 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: tổ A, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Cha: Trương Nhi (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị V (đã chết); Vợ: Đặng Thị Oanh K, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự: Không.

Tiền án: - Tại Bản án số 09/2016/HSPT ngày 14/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Bị bắt ngày 18/4/2022 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu:

1/Luật sư Nguyễn Anh T - Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt);

2/Luật sư Nguyễn Thị H – Đoàn luật sư Thành phố H (vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Đặng Thị Vy P (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Bùi Minh Á và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo Trương Quang S được xác định như sau:

Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 18/4/2022, Phòng Cảnh sát ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường M, thị xã P bắt quả tang Trương Quang S và Bùi Minh Á đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại nhà của S ở Tổ A, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Vật chứng thu giữ quả tang gồm:

- 02 (hai) nửa gói nylon bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt và mẫu vụn chất kết tinh không màu trong suốt thu giữ trên nền bếp. S, Á khai nhận là ma túy dạng đá của S đang bán cho Á.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen của Á.

- 08 (tám) triệu đồng tiền mặt.

- 01 thẻ ATM ngân hàng B màu vàng tên “Trịnh Thị L” của Á.

Khám xét khẩn cấp nơi S đang ở, thu giữ các vật chứng sau:

- 04 (bốn) gói nylon hàn kín có sọc đỏ bên trong có chứa tinh thể không màu, trong suốt, kích thước khoảng 13 x 8 cm cùng trong túi màu đỏ giấu trong tủ phòng ngủ. S khai nhận là ma túy của S.

- 01 (một) gói nylon hàn kín có sọc đỏ bên trong có chứa tinh thể không màu, trong suốt, kích thước khoảng 9 x 6 cm cùng trong túi màu hồng giấu trong tủ phòng ngủ. S khai nhận là ma túy của S.

- 03 (ba) gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu, trong suốt, kích thước khoảng 9 x 6 cm cùng trong bóng đèn màu cam – trắng giấu trong tủ phòng ngủ. S khai nhận là ma túy của S.

- 22 (hai mươi hai) viên nén màu hồng, hình mặt người trong túi màu hồng giấu trong tủ phòng ngủ. S khai nhận là ma túy của S.

- 02 (hai) điện thoại di động của S.

- 01 (một) cân tiểu ly màu đen của S.

- 01 (một) bộ sử dụng ma túy của S.

Khám xét nơi ở khác của S cũng tại Tổ A, khu phố P, phường M (nơi S và bà Đặng Thị Vy P sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn), thu giữ những vật chứng sau:

- 02 (hai) gói nylon hàn kín có sọc đỏ bên trong có chứa tinh thể không màu, trong suốt, kích thước 01 gói khoảng 19 x 16 cm và 01 gói 16 x 11 cm giấu trong nhà bếp. S khai là ma túy của S.

- 01 (một) gói nylon hàn kín trong suốt và 01 (một) gói nylon hàn kín màu xanh bên trong có chứa tinh thể không màu, trong suốt, kích thước khoảng 30 x 15 x 8 cm giấu trong tủ màu xanh ở sân sau nhà. S khai là ma túy của S.

- 18 (mười tám) gói nylon hàn kín có sọc đỏ, bên trong có tinh thể không màu trong suốt. Gồm: 09 (chín) gói kích thước 14 x 9 cm, 07 (bảy) gói kích thước 9 x 6 cm, 02 (hai) gói kích thước 7 x 4 cm. Tất cả giấu trong túi màu xám trên ghế sân bên nhà của S. S khai là ma túy của S.

- 470 (bốn trăm bảy mươi) viên nén màu hồng, hình mặt người. S khai là ma túy của S.

- 500 (năm trăm) bao nylon chưa sử dụng.

- 02 (hai) cân tiểu ly. S khai của S.

- 01 (một) thẻ ATM V1 tên “Nguyễn Anh Do”. S khai của S.

Sau khi củng cố hồ sơ tài liệu và có kết quả giám định, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo, áp dụng biện pháp tạm giam để điều tra đối với Trương Quang S và Bùi Minh Â về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra xác định hành vi của bị cáo Trương Quang S như sau:

Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, từ đầu tháng 04/2022, S bắt đầu mua ma túy với khối lượng lớn, mục đích vừa sử dụng vừa chia nhỏ bán lại cho các con nghiện để kiếm lời. Ngày 09/4/2022, S đặt mua từ một người đàn ông không rõ lai lịch tên “Bi Lớn” mang ma túy đến bán tại nhà của S ở Tổ A, khu phố P, phường M, thị xã P gồm: 2 (hai) gói ma túy tổng hợp khối lượng khoảng 2 kg, 1 (một) gói ma túy khay, 500 viên thuốc lắc với tổng trị giá là 628 triệu đồng, thanh toán trước 500 triệu đồng, số còn lại thanh toán sau. Đến ngày 11/04/2022, S tiếp tục đặt mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tên “Tuấn Nghệ A” mang ma túy đến bán tại nhà của S 01 (một) gói ma túy tổng hợp khối lượng khoảng 01 kg với giá 220 triệu đồng.

Toàn bộ số ma túy mua được, S chia thành nhiều gói nhỏ rồi đem cất giấu nhiều nơi như tủ, bàn, ghế...trong nhà S đang ở tại Tổ A, khu phố P, phường M, thị xã P và một căn nhà khác cũng ở Tổ A, khu phố P, phường M là nơi S ở chung với Đặng Thị Vy P (chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn) mục đích bán lại cho các con nghiện. Sau đó, từ ngày 11/4/2022 S đã nhiều lần giao dịch bán ma túy cho các con nghiện, cho đến ngày 18/4/2022 thì bị công an bắt giữ quả tang.

Cụ thể:

-Lần 1: Tối 11/04/2022, S giao dịch bán cho nam đối tượng không rõ lai lịch tên “Boy” 01 (một) gói ma túy với giá 40 (bốn mươi) triệu đồng tại khu vực Công ty B1 gần nhà S. Theo S, giao dịch này thu lợi được khoảng 05 (năm) triệu đồng nhưng S chưa nhận được tiền.

-Lần 2: Khoảng 14 giờ ngày 13/04/2022, S giao dịch bán cho nam đối tượng không rõ lai lịch tên “Thành” 01 (một) gói ma túy với giá 08 (tám) triệu đồng thông qua việc gửi hàng vận chuyển qua xe khách H. Theo S, giao dịch này thu lợi được khoảng 1,5 (một triệu rưỡi) triệu đồng nhưng S chưa nhận được tiền.

-Lần 3: Tối 14/04/2022, S chào hàng 05 (năm) gam ma túy cho nam đối tượng không rõ lai lịch tên “Vàng” để hướng đến việc sẽ xác lập giao dịch mua bán nên hai bên chưa thỏa thuận khối lượng, giá cả.

-Lần 4: Tối 15/04/2022, S tiếp tục chào hàng 05 (năm) gam ma túy cho nam đối tượng tên “Vàng” để hướng đến việc sẽ xác lập giao dịch mua bán nên hai bên chưa thỏa thuận khối lượng, giá cả.

- Lần 5: Chiều 18/04/2022, S giao dịch qua điện thoại để bán cho Bùi Minh Â 40 gam ma túy dạng đá (Methamphetamine) với giá 11 triệu đồng. Hai bên thỏa thuận Â trả trước số tiền 2 triệu đồng bằng cách chuyển tiền vào tài khoản số 0081001325072 đứng tên Nguyễn Anh Đ tại ngân hàng V1 do S cung cấp và chỉ định, số còn lại 9 triệu đồng sẽ thanh toán khi hai bên gặp nhau giao nhận tiền, hàng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Â đến nhà S ở Tổ A, khu phố P, phường M, thị xã P thanh toán cho S 8 triệu đồng tiền mua ma túy như đã thỏa thuận và xin nợ lại 1 triệu đồng được S đồng ý. Khi S đã lấy gói ma túy lớn chia tách thành 01 (một) gói nhỏ 40 (bốn mươi) gam ma túy đá (Methamphetamine) giao cho Â thì bị lực lượng công an phát hiện quả tang. S và Â bỏ chạy ra phía sau nhà bếp. Â cầm theo gói 40 gam ma túy đá vừa mua xé đôi bao bì rồi ném vung vãi ma túy trên nền nhà để phi tang. Lực lượng công an đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với cả S, Â và khám xét, thu giữ vật chứng như đã nêu trên (BL01 đến 41).

Tại Kết luận giám định số 179/GĐMT-PC09-Đ4 ngày 27/04/2022 của phòng K1 Công an tỉnh B và Kết luận giám định số 2506/KLGĐ-PC09-Đ2-MT ngày 16/05/2022 của Phân Viện Khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh – Bộ C đối với số ma túy đã thu giữ được xác định:

“- Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 2 gói nylon không hàn kín (mẫu A1) có khối lượng 29,1945 gam; chứa trong 4 gói nylon hàn kín (mẫu A2) có khối lượng 248,4813 gam; chứa trong 2 gói nylon hàn kín (mẫu A4) có khối lượng 4,4468 gam; trong 1 gói nylon màu xanh hàn kín (mẫu A7) có tổng khối lượng 1997,4631 gam; chứa trong 15 gói nylon hàn kín (mẫu A10) có khối lượng 760,0976 gam; tất cả cùng là chất ma túy, loại Methamphetamine (Tổng khối lượng 3.039,6833 gam ma túy loại Methamphetamine).

- Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 1 gói nylon hàn kín (mẫu A3) có khối lượng 8,7946 gam; trong 1 gói nylon hàn kín (mẫu A5) có khối lượng 0,5364 gam; chứa trong 2 gói nylon hàn kín (mẫu A9) có khối lượng 14,9367 gam là chất ma túy, loại Ketamin (tổng khối lượng 24,2677 gam ma túy loại Ketamin).

- 492 (bốn trăm chín mươi hai) viên nén màu hồng, hình mặt người đứng trong 01 gói nylon được niêm phong là ma túy, khối lượng 8,7371 gam, loại MDMA (tổng khối lượng 195,5371 gam ma túy loại MDMA).

- Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 2 gói nylon hàn kín (mẫu A6) không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp, có tổng khối lượng 555,4966 gam.

- Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 1 gói nylon hàn kín (mẫu A8) không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp, có khối lượng 9,9625 gam”. (BL 48, 49, 50).

Quá trình điều tra, bị cáo S thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân và khai rõ hành vi của A, thừa nhận tang vật thu giữ và công nhận kết quả giám định như đã nêu trên. Lời khai của S phù hợp với diễn biến sự việc, vật chứng thu giữ; phù hợp với kết quả xác minh sao kê ngân hàng, sao kê các cuộc gọi điện thoại và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Kết quả điều tra có đủ căn cứ xác định khối lượng các chất ma túy S mua bán trái phép là: 3.039,6833 gam Methamphetamine, 195,5371 gam MDMA và 24,2677 gam Ketamin. Như vậy, tổng khối lượng các chất ma túy bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự là 3.259,4881 gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Quang S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 39 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Quang S Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 18/4/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Bùi Minh A, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/01/2024 bị cáo Trương Quang S kháng cáo đề nghị xem xét lại số ma túy thu giữ tại Đặng Thị Vy P và trách nhiệm liên quan của P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét số lượng ma túy thu giữ tại nhà Đặng Thị Vy P và xem xét trách nhiệm của P.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử là quá nhẹ so với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo đề nghị xem xét vai trò của P, nhưng cơ quan tiến hành tố tụng đã tách ra để làm rõ vai trò của P, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Bị cáo kháng cáo hành vi của P nhằm mục đích tách số ma túy để xem xét hành vi của P và số lượng ma túy bị cáo phạm tội, nên bản chất yêu cầu kháng cáo của bị cáo cũng là xin giảm nhẹ hình phạt. Xin Hội đồng xét xử xem xét nếu có cơ sở thì giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với hành vi của P đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị cơ quan có thẩm quyền làm rõ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, ngày 09/4/2022 Trương Quang S đặt mua từ một người đàn ông không rõ lai lịch tên “Bi Lớn” mang ma túy đến bán tại nhà nơi S đang ở tại Tổ A, khu phố P, phường M, thị xã P gồm 02 (hai) gói ma túy tổng hợp khối lượng khoảng 02 kg, 01 (một) gói ma túy khay, 500 viên thuốc lắc với tổng trị giá là 628 triệu đồng, thanh toán trước 500 triệu đồng, số còn lại thanh toán sau. Ngày 11/04/2022, S tiếp tục đặt mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tên “Tuấn Nghệ A” mang ma túy đến bán tại nhà của S 01 (một) gói ma túy tổng hợp khối lượng khoảng 01 kg với giá 220 triệu đồng. Sau đó, S chia nhỏ số ma túy để cất giấu rồi nhiều lần giao dịch bán và chào bán ma túy cho các con nghiện từ ngày 11/4/2022; đến ngày 18/4/2022, khi S đang giao dịch bán cho con nghiện Bùi Minh Â 40 gam ma túy dạng đá (Methamphetamine) với giá 11 triệu đồng thì bị các lực lượng công an bắt giữ quả tang.

Kết quả điều tra xác định: Trương Quang S đã nhiều lần mua bán trái phép 3.039,6833 gam ma túy loại Methamphetamine, 195,5371 gam ma túy loại MDMA và 24,2677 gam ma túy loại Ketamin. Như vậy, tổng khối lượng các chất ma túy bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự là 3.259,4881 gam. Bùi Minh Â một lần mua bán trái phép 40 gam ma túy loại Methamphetamine.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trương Quang S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, và xử phạt bị cáo S tù

chung thân là đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo chỉ kháng cáo đề nghị xem xét số lượng ma túy thu giữ tại nhà Đặng Thị Vy P và xem xét trách nhiệm của P. Về phần hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo thì bị cáo không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Quang S:

Theo nội dung đơn kháng cáo và lời trình bày tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định nội dung kháng cáo là đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét trách nhiệm hình sự của Đặng Thị Vy P đối với số lượng ma túy thu giữ tại nhà P. Xét, về vấn đề điều tra đối với bà Đặng Thị Vy P, Cơ quan điều tra đã có quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 09/QĐ-CSMT ngày 10/10/2023 đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đặng Thị Vy P. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiếp tục xem xét, điều tra nội dung đơn trình bày của bà D và tài liệu chứng cứ bà Trương Thị Ngọc D1 nộp kèm theo tại phiên tòa sơ thẩm đối với hành vi của bà Đặng Thị Vy P. Theo quy định pháp luật về giới hạn xét xử phúc thẩm thì Tòa án cấp phúc thẩm không được xem xét những nội dung mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định thêm: Trong trường hợp có căn cứ xác định hành vi của Đặng Thị Vy P đối với số lượng ma túy thu giữ tại nhà P, thì cũng không loại trừ trách nhiệm của bị cáo đối với số lượng ma túy này (với vai trò đồng phạm). Với khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán (hơn 03kg), bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên hình phạt tù chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là chưa nghiêm, chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, phần hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo, nhưng kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo S và xét xử lại theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Quang S;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 24/01/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

1/Tuyên bố bị cáo Trương Quang S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Trương Quang S tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 18/4/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2/Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự số 08/2024/HS-ST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo hướng hủy bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trương Quang S để xét xử lại.

4/Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Quang S phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam CA tỉnh BR-VT;
- (Tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu (10) 20b (ÁnTTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên

